TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2018/DS-PT
Ngày: 10 - 8 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Thẩm phán: 1/. Bà Trương Tố Hương.

2/. Ông Nguyễn Văn Dũ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 98/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 95/2018/QĐPT-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn:

1.1. Ông M.

1.2. Bà N.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng (*Bà N ủy quyền cho ông M đại diện, theo giấy ủy quyền ngày 24/7/2018*). (ông M có mặt)

2/- Bị đơn:

2.1. Bà P.

2.2. Ông Q.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng. (bà P có mặt, ông Q vắng mặt)

3/- Người kháng cáo: Bà P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

- Nguyên đơn ông M và bà N trình bày: Vào ngày 18/7/2011, ông bà có cho bà P và ông Q vay số tiền 195.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay đến tháng 3/2012 trả vốn. Tuy nhiên, bà P và ông Q không có tiền trả và có làm tờ cam kết hứa đến tháng 7/2012 vay tiền Ngân hàng sẽ trả cho ông bà 100.000.000đồng, số tiền còn lại sẽ trả dần mỗi ngày 500.000đồng. Đến ngày 28/4/2017, bà P trả được cho ông bà 5.000.000đồng tiền lãi, còn số tiền vốn thì chưa trả. Sau đó, ông M gửi đơn đến Tổ hòa giải ấp C thì tại buổi hòa giải bà P hứa sẽ trả cho ông bà mỗi năm 20.000.000đồng nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P và ông Q trả số tiền vốn vay 195.000.000đồng, tính lãi theo quy định của Ngân hàng nhà nước từ ngày 28/4/2012 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn bà P và ông Q: Không có ý kiến trả lời.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 đã quyết định áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 302, Điều 471, khoản 1 và khoản 5 Điều 474, khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông M và bà N kiện bà P và ông Q về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc bà P và ông Q phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông M và bà N các khoản tiền sau: Tiền vốn: 195.000.000đồng, tiền lãi: 94.965.000đồng, tổng cộng vốn và lãi là 289.965.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong trường hợp chậm thi hành án, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 21/4/2018, bị đơn bà P có đơn kháng cáo quá hạn đối với bản án sơ thẩm nêu trên, bị đơn P thừa nhận ngày 07/01/2011 có vay tiền nguyên đơn 195.000.000đồng, nhưng cho rằng đã trả lãi (780.000đ/ngày) cho nguyên đơn đến ngày 07/9/2011 được 187.200.000đồng và sau đó trả thêm 5.000.000đồng, tổng cộng trả được 192.200.000đồng, biên bản hòa giải cơ sở ngày 22/4/2013 và tờ cam kết đều giả mạo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn M không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn P vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, cho rằng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần phải hủy bản án sơ thẩm, nên không phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo (theo đơn kháng cáo quá hạn ngày 21/4/2018 của bị đơn P, đã được chấp nhận theo Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 06/2018/QĐ-PT, ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng) là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 275 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt của bị đơn Q không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[II] Về nội dung:

[1] Các nguyên đơn M và N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn P và Q trả số tiền vốn vay 195.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng nhà nước từ ngày 28/4/2012 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho các bị đơn P và Q (qua đường bưu chính do bị đơn Q ký nhận) nhưng các bị đơn P và Q không có văn bản gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm để trình bày ý kiến của mình hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn M và N.

[2] Sau khi phát sinh tranh chấp ngày 12/4/2013 nguyên đơn M có đơn yêu cầu Tổ hòa giải ấp C, xã B hòa giải, tại Biên bản hòa giải ở cơ sở lập ngày 22/4/2013 (BL 02, 03) và tại Đơn kháng cáo trễ hạn ngày 21/4/2018 bị đơn P đã thừa nhận có vay của nguyên đơn M số tiền 195.000.000đồng, bị đơn P yêu cầu nguyên đơn M cho bị đơn P được trả dần nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Theo nguyên đơn thì cho bị đơn vay ngày 18/7/2011, sau khi vay không trả lãi mãi đến ngày 28/4/2012 trả lãi được 5.000.000đồng; ngược lại theo bị đơn thì vay ngày 07/01/2011 và trả lãi đến ngày 18/8/2011, không được nguyên đơn thừa

nhận và bị đơn cũng chưa chứng minh được. Do đó, theo nguyên đơn vào ngày 18/7/2011 cho bị đơn vay số tiền gốc 195.000.000đồng và đến ngày 28/4/2012 trả lãi được 5.000.000đồng là có căn cứ. Về đường lối giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm là đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 34/TB-TA ngày 20/02/2017 (ấn định thời gian mở phiên họp lúc 7 giờ 30 phút ngày 24/3/2017); ngày 21/02/2017 lập biên bản (V/v vắng mặt đương sự) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận (BL 36); ngày 21/02/2017 lập biên bản (V/v niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện A) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận, được niêm yết tại Tòa án, UBND xã và tại nhà đương sự (BL 37, 38, 39); ngày 17/3/2017 bị đơn P có đơn xin hoãn phiên hòa giải, nên Tòa án cấp sơ thẩm hoãn phiên hòa giải. Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 93/TB-TA ngày 24/3/2017 (ấn định lại thời gian mở phiên họp lúc 7 giờ 30 phút ngày 12/6/2017); ngày 27/3/2017 lập biên bản (V/v vắng mặt đương sự) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận (BL 54); ngày 27/3/2017 lập biên bản (V/v niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện A) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận, được niêm yết tại Tòa án, UBND xã và tại nhà đương sự (BL 55, 56, 57). Tuy nhiên, các biên bản vắng mặt đương sự và niêm yết nêu trên đều bị bôi xóa và sửa lại ngày tháng bằng mực viết khác.

[4] Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017 (ấn định thời gian mở phiên tòa lúc 7 giờ 30 phút ngày 08/9/2017), Hội thẩm nhân dân là bà Châu Thị Chúc và ông Bạch Quốc Thống; ngày 24/8/2017 lập biên bản (V/v vắng mặt đương sự) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận (BL 70); ngày 24/8/2017 lập biên bản (V/v niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện A) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận, được niêm yết tại Tòa án, UBND xã và tại nhà đương sự (BL 71, 72, 73). Đối với các biên bản vắng mặt đương sự và niêm yết nêu trên đều bị bôi xóa và sửa lại ngày bằng mực viết khác. Thời hạn niêm yết theo quy định của pháp luật là 15 ngày kể từ ngày niêm yết tức là tính từ ngày 25/8/2017 đến hết ngày 08/9/2017 mới hết thời hạn niêm yết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ được phép mở phiên tòa xét xử sơ thẩm (lần đầu) từ ngày 09/9/2017 trở về sau, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm ấn định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm (lần đầu) vào ngày 08/9/2017 là chưa đảm bảo thời gian niêm yết theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2017 (ấn định thời gian mở lại phiên tòa lúc 7 giờ 30 phút ngày 26/9/2017), Hội thẩm nhân dân là bà Châu Thị Chúc và ông Bạch Quốc Thống; ngày 11/9/2017 lập biên bản (V/v vắng mặt đương sự) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận (BL 80); ngày 11/9/2017 lập biên bản (V/v niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện A) đối với bị đơn (P, Q), có UBND xã xác nhận, được niêm yết tại Tòa án, UBND xã và tại nhà đương sự (BL 81, 82, 83). Như đã nêu trên, thời hạn niêm yết được tính từ ngày 12/9/2017 đến hết ngày 26/9/2017 mới hết thời hạn

niêm yết, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ được phép mở phiên tòa xét xử sơ thẩm (lần hai) từ ngày 27/9/2017 trở về sau, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vào ngày 26/9/2017 là chưa đảm bảo thời gian niêm yết theo quy định tại khoản 3 Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài ra, đây là vụ án dân sự, nhưng cấp sơ thẩm ghi số ký hiệu quyết định 21/2017/QĐST-**HNGĐ** là không đúng theo hướng dẫn tại mục (2) của biểu mẫu số 49-DS ban hành theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/1/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[6] Bản án số 30/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 (bản gốc và bản phát hành), Hội thẩm nhân dân là ông Thạch Rích và ông Trương Thoại Lượng (BL 84, 86), nhưng Biên bản nghị án và biên bản phiên tòa cũng ngày 26/9/2017, Hội thẩm nhân dân là bà Châu Thị Chúc và ông Bạch Quốc Thống (BL 88, 90). Ngày 02/10/2017 lập biên bản (V/v vắng mặt đương sự) đối với bị đơn (P, Q), nhưng UBND xã xác nhận ngày 23/10/2017 (BL 93); ngày 02/10/2017 lập biên bản (V/v niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện A) đối với bị đơn (P, Q), nhưng UBND xã xác nhận ngày 23/10/2017, được niêm yết tại Tòa án, UBND xã và tại nhà đương sự (BL 94, 94a ,95); thời gian lập biên bản vắng mặt và thời gian niêm yết tại các biên bản vắng mặt đương sự và niêm yết lùi lại đến 21 ngày.

[7] Do tống đạt và niêm yết không hợp lệ đối với thông báo phiên hòa giải và hoãn phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, các Giấy triệu tập đối với các bị đơn P và Q, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với các bị đơn P và Q là không đúng và vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đồng thời, bản án gốc, bản án phát hành và biên bản nghị án, biên bản phiên tòa khác nhau Hội đồng xét xử (khác các vị Hội thẩm nhân dân) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[8] Từ phân tích và vi phạm nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, để bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các bên, bảo đảm quyền tranh tụng, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét nội dung kháng cáo của người kháng cáo.

[9] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 3 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 30/2017/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn P không phải chịu, hoàn trả cho bị đơn P số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001258 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hùng Nuôi